

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

THỎA THUẬN HỢP TÁC KINH DOANH

Số:/2019/TT-HTKD

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;

Hôm nay, ngày tháng năm 2019, tạichúng tôi gồm:

BÊN A :

Mã số thuế :

Địa chỉ trụ sở :

Đại diện pháp luật :

Tài khoản số :

Điện thoại :

Và

BÊN B :

Mã số thuế :

Địa chỉ trụ sở :

Đại diện pháp luật :

Tài khoản số :

Điện thoại :

Sau khi cân nhắc, xem xét, các bên có nhất trí Thỏa thuận hợp tác kinh doanh với những nội dung sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP TÁC KINH DOANH

1.1. Bên A là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ nhà hàng, ăn uống. Bên A có kinh nghiệm trong việc xây dựng và phát triển hệ thống chuỗi nhà hàng hoạt động hiệu quả và có thương hiệu trên thị trường.

1.2. Bên B là doanh nghiệp có năng lực tài chính, cùng hoạt động kinh doanh về dịch vụ nhà hàng. Hai bên thỏa thuận hợp tác để cùng xây dựng hệ thống nhà hàng mang thương hiệu của Bên B và tiến hành nhượng quyền thương mại khi các nhà hàng đã đi vào hoạt động ổn định.

1.3. Phương thức hợp tác:

1.3.1. Bên A tư vấn quản lý, thiết lập hệ thống, hướng dẫn, đào tạo và giám sát vận hành hoạt động các nhà hàng thuộc chuỗi cơ sở kinh doanh của Bên B.

1.3.2. Bên A lên thực đơn, chế biến món ăn theo công thức, bí quyết của Bên A và cung cấp cho hệ thống các nhà hàng của Bên B; đảm bảo tiêu chuẩn chung cho toàn hệ thống.

ĐIỀU 2: ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ PHẠM VI HỢP TÁC KINH DOANH

2.1. Tư vấn xây dựng hệ thống

2.1.1. Tư vấn, xây dựng nhà hàng mới:

- a) Khảo sát, nghiên cứu thị trường;
- b) Xây dựng phương án thiết kế, kế hoạch đầu tư chi tiết

xây dựng kế hoạch thực hiện: Bên A tiến hành khảo sát các địa điểm kinh doanh mới, đánh giá thị trường, lên kế hoạch triển khai cụ thể và thống nhất với Bên B trước khi thực hiện.

b) Tại mỗi cửa hàng mới của Bên B, Bên A sẽ cử chuyên gia gồm: tham gia tư vấn, setup.

c) Hai bên thống nhất thời gian setup và hoàn thành vận hành thử tại mỗi cửa hàng trong thời gian cụ thể nhưng tối đa không quá 03 tháng.

2.1.2. Tư vấn, giám sát vận hành

Trong quá trình vận hành, Bên A cử chuyên gia giám sát thường xuyên hoặc định kỳ hoạt động kinh doanh tại các nhà hàng; đề xuất phương án khắc phục những vấn đề phát sinh.

2.1.3. Tư vấn, thiết lập thiết lập hệ thống Marketing cho Bên B nhằm mục tiêu:

- a) Xây dựng và phát triển hệ thống Sale & Marketing chuyên nghiệp, phù hợp với mô hình, lĩnh vực kinh doanh và khả năng thực hiện của Bên B;
- b) Hỗ trợ Bên B tăng trưởng về doanh thu và phát triển bền vững;
- c) Sử dụng hiệu quả chi phí Marketing (Chi phí quảng cáo và quản lý nhân sự); hạn chế các chi phí quản lý không cần thiết;
- d) Hỗ trợ Bên B đánh giá được hiệu quả của nhân sự, bộ phận Marketing.

2.2. Cung cấp món ăn

2.2.1. Bên A thông qua bếp tổng để chế biến món ăn theo thực đơn đã thống nhất với Bên B và điều phối cung cấp tới các nhà hàng của Bên B.

2.2.2. Bên A chế biến món ăn theo công thức và bí quyết của Bên A, đảm bảo chất lượng và theo tiêu chuẩn chung cho các nhà hàng.

2.2.3. Bên A phụ trách vận chuyển món ăn đến các địa điểm kinh doanh của Bên B đảm bảo nhanh chóng và giữ được chất lượng món ăn.

2.3. Bên A bằng chi phí của mình thực hiện các công việc nêu tại khoản 2.1, 2.2 Điều này.

2.4. Bên B bằng chi phí của mình tự tổ chức hoạt động kinh doanh theo phương án tư vấn mà Bên A xây dựng; hạch toán hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN HỢP TÁC KINH DOANH

3.1. Thời hạn hợp tác kinh doanh là 05 (năm) năm, từ ngày tháng năm 2019 đến ngày tháng năm 2024.

3.2.

ĐIỀU 4: QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ, BÍ MẬT KINH DOANH

7.1. Các bên có quyền sở hữu trí tuệ đối với thương hiệu của mình và chủ động trong phương án quảng cáo, truyền thông để phát triển thương hiệu của mỗi bên. Các bên có quyền sử dụng thương hiệu của bên còn lại cho hoạt động kinh doanh tại địa điểm hợp tác kinh doanh và địa điểm khác

nếu được sự đồng ý bằng văn bản của bên đó. Việc sử dụng thương hiệu nhằm mục đích phát triển thương hiệu, sản phẩm của cả hai bên;

7.2. Các bên cam kết bảo mật thông tin, bí quyết kinh doanh của bên còn lại. Trừ trường hợp có yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, một Bên không được tiết lộ bất kỳ một thông tin nào liên quan đến việc kinh doanh mà không có sự đồng ý trước của các Bên còn lại.

7.3. Mỗi Bên cam kết sẽ không tiết lộ những bí mật tài chính và thương mại và các thông tin mật khác của Bên còn lại cho bất kỳ một công ty hay cá nhân người thứ ba nào khác (trừ trường hợp do các thành viên hoặc nhân viên của cơ sở cần nhằm phục vụ cho công việc kinh doanh).

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

8.1. Bên A chịu trách nhiệm đăng ký kinh doanh tại địa điểm kinh doanh và hoàn thiện toàn bộ các giấy phép theo quy định để đảm bảo đủ điều kiện kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống, tổ chức sự kiện ... tại địa điểm kinh doanh. Bên A phải duy trì điều kiện kinh doanh trong suốt thời gian hợp tác.

8.2. Bên A chịu trách nhiệm pháp lý về các vấn đề phát sinh tại địa điểm kinh doanh; đảm bảo hoạt động kinh doanh của Bên B được duy trì ổn định.

8.3. Phối hợp cùng Bên B để xây dựng đội ngũ nhân sự chung cho địa điểm kinh doanh và đáp ứng được tiêu chí hoạt động của Bên B;

8.4. Hạch toán đầy đủ nghiệp vụ tài chính phát sinh từ hoạt động hợp tác kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ tài chính với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cung cấp thông tin, kết quả kinh doanh tại địa điểm hợp tác kinh doanh cho Bên B khi có yêu cầu;

8.4. Bên A được hưởng kết quả kinh doanh của Bên B tại địa điểm hợp tác kinh doanh theo quy định tại Điều 5 Thỏa thuận này;

8.5. Bên A có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của thỏa thuận này;

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

9.1. Bên B tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng phạm vi kinh doanh mà hai bên thỏa thuận; quản lý hoạt động kinh doanh cafe, đồ uống đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm. Trường hợp Bên B không đáp ứng được các điều kiện kinh doanh dẫn tới gây thiệt hại cho bên thứ ba, Bên B phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại gây ra do lỗi của Bên B;

9.2. Bên B được sử dụng toàn bộ cơ sở vật chất, hệ thống nhân sự vận hành tại địa điểm kinh doanh bao gồm cả tài sản của Bên A để phục vụ hoạt động kinh doanh;

9.3. Bên B thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn kết quả kinh doanh theo quy định tại Điều 5 Thỏa thuận này.

9.4. Tham gia đào tạo, hướng dẫn nhân viên để xây dựng hệ thống nhân sự vận hành theo đúng tiêu chuẩn của Bên B và phù hợp với hoạt động kinh doanh chung của cả hai bên;

ĐIỀU 7: CHẤM DỨT HỢP TÁC KINH DOANH

10.1. Để đảm bảo hoạt động kinh doanh được ổn định, các bên được quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng sau ít nhất 01 (một) năm hợp tác. Bên yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng phải thông báo cho bên còn lại trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày.

10.2. Trường hợp thỏa thuận chấm dứt, các bên được nhận lại tài sản đã đầu tư tại địa điểm kinh doanh nhưng phải đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của bên còn lại tại địa điểm kinh doanh. Hai bên tiến hành kiểm kê tài sản, đối chiếu và giải quyết công nợ (nếu có) trước khi chấm dứt hợp tác kinh doanh;

10.3. Việc một trong các bên đơn phương chấm dứt hợp đồng không ảnh hưởng đến thời hạn thanh toán khoản vay quy định tại điều 6 Thỏa thuận này;

ĐIỀU 8: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

11.1. Các Bên cam kết sẽ thông báo cho nhau kịp thời mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện Thỏa thuận và sẽ cùng nhau giải quyết trên cơ sở của Thỏa thuận với tinh thần thiện chí và cùng hợp tác.

11.2. Bất cứ tranh chấp nào xảy ra khi thực hiện Thỏa thuận cũng sẽ được Các Bên giải quyết bằng thương lượng, hoà giải trong vòng 90 ngày kể từ ngày bên có tranh chấp gửi văn bản thông báo cho Bên kia. Trong trường hợp quá thời hạn này mà các bên thương lượng, hoà giải không có kết quả, một bên hoặc các bên có quyền đưa vụ kiện ra Tòa án giải quyết.

11.3. Các bên cam kết: Trong suốt quá trình giải quyết tranh chấp phát sinh cho đến khi đạt được sự thỏa thuận giải quyết hoặc có được sự phán quyết có hiệu lực của cơ quan giải quyết tranh chấp, các bên sẽ không có bất cứ hành vi nào có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện Thỏa thuận và các bên có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận này.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

12.1. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong trường hợp một hoặc một số điều khoản của Thỏa thuận bị coi là vô hiệu theo quyết định của Cơ quan Nhà nước hoặc do sửa đổi luật thì các điều khoản khác vẫn giữ nguyên giá trị và các bên sẽ đàm phán sửa đổi lại điều khoản vô hiệu cho thích hợp.

12.2. Thỏa thuận này gồm 12 điều, 5 trang làm thành 04 bản chính có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản chính. Mỗi trang của bản chính của Thỏa thuận đều có chữ ký của đại diện mỗi Bên.

12.3. Đại diện các Bên đã đọc lại nguyên văn của Thỏa thuận này, hiểu rõ nội dung, chấp thuận hoàn toàn nội dung và Các Bên ký vào bản Thỏa thuận này./.

Bên A

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bên B

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)